|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Báo cáo đánh giá tác động Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) với các nội dung sau:

**I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan**

***1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định***

Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 (sau đây được gọi tắt là Luật Khoáng sản 2010) được Quốc hội khóa XII ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực là một dấu mốc quan trọng trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản. Tư tưởng của Luật được xây dựng với chủ trương chỉ khai thác khoáng sản khi đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước - doanh nghiệp và người dân địa phương nơi có khoáng sản; khai thác khoáng sản phải lấy hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường làm tiêu chuẩn cơ bản để quyết định được đầu tư. Nhằm thể chế hóa chủ trương kinh tế ngành địa chất khoáng sản, hạn chế cơ chế xin - cho, Luật khoáng sản 2010 được xây dựng bổ sung thêm một chương hoàn toàn mới: “Chương IX: Tài chính về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản”, quy định chủ yếu về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Sau khi Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có hiệu lực kể từ ngày 20/01/2014, về cơ bản công tác tính, thẩm định và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã đạt được các mục tiêu đề ra, quá trình thực hiện đã rút gọn, thủ tục thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả rõ rệt. Công tác phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước (khoáng sản, thuế) được tăng cường, hạn chế tối đa sự sai sót khi triển khai công tác tính, thẩm định và trình phê duyệt kết quả tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phù hợp với đặc thù của từng loại, nhóm khoáng sản. Cho đến nay, sau hơn 04 năm thực hiện Nghị định 203/2013/NĐ-CP của Chính phủ, trên toàn quốc đã thu về cho ngân sách nhà nước hơn **15** nghìn tỷ đồng từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được vẫn còn tồn tại một số bất cập như: nhiều dự án khi xem xét cấp phép khai thác thiếu những thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản như: trữ lượng địa chất huy động vào thiết kế khai thác, trữ lượng địa chất ở thể tự nhiên hoặc ở thể nguyên khai thể hiện không rõ ràng cụ thể… cho nên việc xác định trữ lượng để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gặp khó khăn; một số giấy phép cấp trước Luật khoáng sản năm 2010 trữ lượng xác định theo các tài liệu tìm kiếm đánh giá, mức độ tin cậy thấp, rủi ro cho các đơn vị khai thác khoáng sản; một số mỏ do vướng mắc trong công tác thỏa thuận, bồi thường giải phóng mặt mặt bằng, chưa thể đưa mỏ vào khai thác, chưa có doanh thu nên khó khăn trong việc thực hiện nộp tiền; chưa có các quy định về hoãn, giãn (lùi) thời gian nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo định kỳ hàng năm đối với các doanh nghiệp chưa thể triển khai hoạt động khai thác khoáng sản do nguyên nhân bất khả kháng; chưa có quy định về việc hoàn trả, đối trừ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong trường hợp hết thời hạn khai thác nhưng trữ lượng khoáng sản của mỏ vẫn còn hoặc tổng trữ lượng đã khai thác nhỏ hơn trữ lượng được cấp theo giấy phép khai thác khoáng sản; chưa có quy định về việc điều chỉnh, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp trong trường hợp trả lại toàn bộ Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản...

Vì vậy, để tiếp tục thực hiện và giải quyết những tồn tại vướng mắc trên, phù hợp với thực tế của công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản của các Bộ, ngành và địa phương nhưng vẫn bảo đảm sự tuân thủ pháp luật cần phải đưa các quy định nêu trên vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 203/2013/NĐ-CP lần này. Theo đó, quy định rõ trình tự thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan theo quy định của pháp luật liên quan, với hình thức phù hợp, tạo thuận lợi nhanh chóng hiệu quả, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực công nghệ, năng lực tài chính khi khai thác khoáng sản.

***2. Mục tiêu xây dựng chính sách dự thảo Nghị định***

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên tinh thần đáp ứng được những mục tiêu cơ bản sau:

- Thống nhất quản lý, nâng cao chất lượng công tác tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Phân định rõ phạm vi, trách nhiệm của các cấp, các ngành và tạo khung pháp lý cơ bản để các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn, kiểm tra và thực thi đầy đủ các quy định pháp luật về việc chấp hành nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.

- Phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: giảm thiểu tối đa các nội dung cần hướng dẫn thực hiện sau khi ban hành Nghị định; trình thự thủ tục rút gọn, nhanh chóng tạo thuận lợi trong thực hiện.

- Nghị định có thể áp dụng đối với mọi hoạt động khai thác, thu hồi, tận thu khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010.

***3. Quan điểm của việc xây dựng dự thảo Nghị định***

Việc xây dựng Dự thảo Nghị định đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Nội dung Dự thảo Nghị định không trái với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật khoáng sản, Luật Thuế tài nguyên và Luật ngân sách nhà nước; tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam. Đồng thời phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Các quy định trong các điều, khoản của Dự thảo Nghị định phải rõ ràng, cụ thể, chặt chẽ, dễ hiểu, dễ kiểm tra, đánh giá cho mọi đối tượng áp dụng; đảm bảo tính hợp lý thống nhất giữa các điều, khoản của Dự thảo Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện.

- Kế thừa, sửa đổi các quy định hiện hành của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện vẫn phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn xã hội; bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh, quy định chưa rõ, còn thiếu thống nhất.

- Xây dựng Nghị định theo hướng áp dụng đối với 03 đối tượng: Hoạt động khai thác khoáng sản thông qua việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; hoạt động tận thu khoáng sản trong phạm vi ranh giới cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản ở các khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Đưa phương án điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp trả lại toàn bộ hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác đã được cấp phép vào Nghị định.

**II. Đánh giá tác động của Dự thảo Nghị định**

***1. Xác định vấn đề bất cập***

- Về phương pháp tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (*phương pháp xác định trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phương pháp quy đổi giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản?…*).

- Về mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (*các mức áp dụng cho từng nhóm, loại khoáng sản đã hợp lý hay chưa?; cách phân loại, tên gọi của các loại khoáng sản có phù hợp với thực tế hay không?...* ).

- Về phương thức thu, nộp (*số lần nộp, thời điểm nộp và kết thúc việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với từng trường hợp cụ thể*):

(i) Thời điểm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp như trả lại một phần hoặc trả lại toàn bộ Giấy phép khai thác (trả mỏ); nguyên nhân khách quan không thu hồi được đất; thời gian xây dựng cơ bản mỏ; thời điểm phê duyệt, có quyết định đóng cửa mỏ.

(ii) Đối với mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, nếu trúng đấu giá thì số lần nộp tiền (dưới 50 tỷ phải nộp một lần) so với mỏ không phải đấu giá thì số lần nộp là nhiều lần.

- Về chế độ quản lý và sử dụng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Các quy định về xử lý vi phạm hành chính (*đối với từng trường hợp cụ thể như trả lại giấy phép, đóng cửa mỏ...*).

- Về cơ chế phối hợp từ Trung ương đến địa phương và các doanh nghiệp khai thác khoáng sản (*phối hợp giữa các ngành tài nguyên, thuế....*).

- Về đánh giá tác động của việc cấp phép khai thác khoáng sản thông qua chính sách thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với: công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; doanh nghiệp khai thác khoáng sản; người dân nơi có khu vực khoáng sản khai thác (*đối với mỏ chưa đưa vào khai thác do nguyên nhân khách quan thì việc nộp tiền có tác động không?…*)

- Về các nội dung khác.

***2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

- Thống nhất quản lý, nâng cao chất lượng công tác tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Phân định rõ phạm vi, trách nhiệm của các cấp, các ngành và tạo khung pháp lý cơ bản để các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn, kiểm tra và thực thi đầy đủ các quy định pháp luật về việc chấp hành nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.

- Phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: giảm thiểu tối đa các nội dung cần hướng dẫn thực hiện sau khi ban hành Nghị định; trình tự thủ tục rút gọn, nhanh chóng tạo thuận lợi trong thực hiện.

- Nghị định có thể áp dụng đối với mọi hoạt động khai thác, thu hồi, tận thu khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010.

***3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

- Nội dung Dự thảo Nghị định không trái với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật khoáng sản, Luật Thuế tài nguyên, Luật quản lý thuế và Luật ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam. Đồng thời phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Các quy định trong các điều, khoản của Dự thảo Nghị định phải rõ ràng, cụ thể, chặt chẽ, dễ hiểu, dễ kiểm tra, đánh giá cho mọi đối tượng áp dụng; đảm bảo tính hợp lý thống nhất giữa các điều, khoản của Dự thảo Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện.

- Kế thừa, sửa đổi các quy định hiện hành của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện vẫn phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn xã hội; bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh, quy định chưa rõ, còn thiếu thống nhất.

- Xây dựng Nghị định theo hướng áp dụng đối với 03 đối tượng: Hoạt động khai thác khoáng sản thông qua cấp Giấy phép, hoạt động tận thu khoáng sản trong phạm vi ranh giới cấp Giấy phép và hoạt động thu hồi khoáng sản thông qua các dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Đưa phương án điều chỉnh, thu bổ sung, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép khai thác trả lại toàn bộ, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác vào Dự thảo Nghị định.

***4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

*4. 1. Tác động đến kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật*

Luật Khoáng sản 2010 nói chung và Nghị định số 203/2013/NĐ-CP nói riêng là một trong những công cụ quan trọng trong việc quản lý tài nguyên và hoạt động khai thác khoáng sản. Việc nâng cao nhận thức về vai trò của tài nguyên khoáng sản sẽ khuyến khích các địa phương lựa chọn hướng quy hoạch phát triển, đường lối phát triển kinh tế xã hội thích hợp với điều kiện địa phương mình; đồng thời, định hướng cho các tổ chức cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản đưa ra được phương thức đầu tư khai thác, chế biến tài nguyên hợp lý, tận thu khoáng sản và có hiệu quả tối ưu.

Trong 05 năm qua, việc quản lý hoạt động khai thác khoáng sản thông qua việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã đóng góp nguồn thu cho NSNN hàng năm, nhưng cũng làm phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến công tác khai thác, chế biến khoáng sản của các doanh nghiệp và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về việc quản lý hoạt động khai thác tại các doanh nghiệp. Do đó, đòi hỏi cơ quan quản lý nhà nước phải có nghiên cứu, đánh giá toàn diện để có giải pháp hoàn thiện công tác tính và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế. Việc hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ đối với số thu NSNN mà còn đối với việc điều chỉnh hành vi của tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản.

Trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp tại Nghị định 203/2013/NĐ-CP và Nghị định 158/2016/NĐ-CP; chỉnh sửa, bổ sung một số tồn tại bất cập, Dự thảo Nghị định sửa đổi khi được thông qua sẽ bảo đảm tính ổn định cơ bản của các văn bản trên, đồng thời sẽ có những tác động tích cực đến đời sống kinh tế xã hội như sau:

- Tăng cường công tác quản lý và cấp phép khai thác, kinh doanh tài nguyên khoáng sản, lựa chọn nhà đầu tư đủ điều kiện, tiềm lực để khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản. Có chính sách khuyến khích đầu tư chế biến sâu, nâng cao giá trị khoáng sản; từ đó, tài nguyên khoáng sản càng được quản lý chặt chẽ hơn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ nguồn tài nguyên và môi trường.

- Triệt để giải quyết những quy định còn thiếu, chưa rõ ràng. Dự thảo Nghị định không phát sinh thêm thủ tục hành chính, mà còn rút gọn, giảm thời gian thực hiện thủ tục; giảm bớt các thủ tục, quy định không cần thiết.

- Triệt để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất, hoạt động khai thác. Đưa ra chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đang gặp khó khăn do yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh trong quá trình khai thác khoáng sản.

Việc xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 203/2013/NĐ-CP sẽ hoàn thiện thêm một bước hệ thống pháp luật về khoáng sản, là cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan quản lý nhà nước nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý nhà nước chuyên ngành, giám sát các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

*4.2. Tác động đến quyền và nghĩa vụ của công dân, khả năng tuân thủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân*

Hiện nay hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản ngày càng phức tạp, gặp nhiều vướng mắc. Trong khi đó, thị trường và việc tiêu thụ sản phẩm sản xuất từ khoáng sản còn khó khăn. Việc ban hành Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 203/2013/NĐ-CP về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi đi vào cuộc sống sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc thực thi các quy định của pháp luật cho cả cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân; bảo đảm khách quan, phù hợp với thực tế sản xuất tại doanh nghiệp và đặc thù kinh tế của mỗi địa phương; phù hợp với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ, cam kết của Việt Nam theo các điều ước quốc tế.

Việc ban hành Dự thảo Nghị định góp phần hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về khoáng sản, tạo cơ sở pháp lý cụ thể, phù hợp để quản lý chặt chẽ đáp ứng được các yêu cầu của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý, chống thất thoát, lãng phí tài nguyên khoáng sản nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

Xuất phát từ những nội dung đánh giá tác động nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo Chính phủ thông qua Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

***5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

*5.1 Đề xuất phương án*

Để giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị định 203/2013/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất 02 phương án sửa đổi bổ sung Nghị định nêu trên như sau:

Phương án 1: Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định 203/2013/NĐ-CP.

Phương án 2: Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 203/2013/NĐ-CP.

*5.2 Ưu nhược điểm của các phương án*

a) Phương án 1:

- Ưu điểm: Do sửa đổi trực tiếp từng điều, khoản chưa phù hợp trong Nghị định 203/2013/NĐ-CP nên sẽ khắc phục trực tiếp các tồn tại trong quá trình 5 năm thực hiện Nghị định.

- Nhược điểm: Khi Nghị định sửa đổi được ban hành sẽ tồn tại song song 02 Nghị định quy định về việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định này là một bộ phận pháp lý của Nghị định kia, không tách rời, do đó, dẫn đến sự rườm rà trong quá trình tính, thu tiền và quản lý ngân sách. Trong khi đó, qua quá trình nghiên cứu và đánh giá về việc thực hiện Nghị định này trong 5 năm qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận thấy cần sửa đổi 13/18 điều của Nghị định cũ, như vậy, có thể dẫn đến sự chồng chéo khó hiểu cho người thực hiện.

b) Phương án 2:

- Ưu điểm: Nghị định được ban hành là một Nghị định mới, bao quát toàn bộ Nghị định cũ, đồng thời, sửa chữa khắc phục được các yếu điểm của Nghị định cũ. Do đó rút ngắn được cơ sở pháp lý, cô đọng nội dung hướng dẫn để người thực hiện dễ áp dụng.

- Nhược điểm: Đối với những Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước đây sẽ không còn phù hợp với Nghị định mới ban hành. Tuy nhiên, nhược điểm này sẽ được khắc phụ trong điều khoản chuyển tiếp của Nghị định mới.

*5.3 Lựa chọn phương án*

# Từ các ưu nhược điểm đã phân tích ở trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường lựa chọn phương án 2: xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định 203/2013/NĐ-CP quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

**III. Lấy ý kiến**

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Bộ Tư pháp thẩm định và gửi Chính phủ để xin ý kiến thành viên Chính phủ bao gồm các Bộ ngành liên quan.

Trên cơ sở các góp ý của các thành viên Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tổng hợp ý kiến, nghiên cứu giải trình các nội dung và chỉnh sửa Báo cáo đánh giá tác động này kèm theo dự thảo Nghị định sửa đổi trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

**IV. Giám sát và đánh giá**

***1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách*:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

***2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách*:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Chính phủ.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** |